

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày 17-01-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Văn Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Tin và bà Nguyễn Thị Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **120/2022**TLST-HS ngày **30 tháng 11 năm 2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 11/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990, tại Kinh Môn, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Thôn XC, xã LL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Phạm Thị Ph; gia đình bị cáo 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; có vợ là Phạm Thị N1 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/8/2022, Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Văn N về hành vi bán số lô, số đề.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975, địa chỉ: XC, LL, thị xã Kinh Môn, Hải Dương.

2. Anh Đặng Văn N2, sinh năm 1990, địa chỉ: XC, LL, thị xã Kinh Môn, Hải Dương.

3. Anh Phạm Văn N3, sinh năm 1991, địa chỉ: XC, LL, thị xã Kinh Môn, Hải Dương.

4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: Kim Đâu, LL, thị xã Kinh Môn, Hải Dương.

5. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, địa chỉ: Hà Tràng, Thăng Long, thị xã Kinh Môn, Hải Dương.

Anh L, anh N2, anh N3, anh T, anh M đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tháng 12/2018, Nguyễn Văn N sử dụng chỗ ở của mình tại thôn XC, xã LL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để hoạt động cho vay lãi nặng. Ngày 03/12/2018, N mua quyền sử dụng phần mềm Mecash của Công ty cổ phần tập đoàn Tima có trụ sở tại tầng 9, tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, tên tài khoản đăng nhập vào website <https://ag.mecash.vn> là “nhatthanh”, mật khẩu “123456” để quản lý hoạt động cho vay lãi nặng. N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max của N để quản lý phần mềm cho vay, làm thủ tục nhập thông tin khách vay tiền vào phần mềm, cho khách vay tiền, nhắc khách trả lãi, tiến hành thu tiền lãi, thu tiền gốc. Nguồn vốn để hoạt động cho vay tiền là của N và N vay của những người khác. Mức lãi suất cho vay do N quyết định theo thỏa thuận với người vay tiền; lãi suất từ: 1.000 đồng, 2.000 đồng, 3.000 đồng, 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất 36,5%, 73%, 109,50% và 182,5%/năm).

Trên cơ sở dữ liệu có trong tài khoản “nhatthanh” xác định: Từ tháng 12/2018 đến ngày 18/8/2022 khi bị Phòng an ninh mạng và phòng chống công nghệ cao thuộc Công an tỉnh Hải Dương phát hiện N đã cho vay tiền 18 lượt, với lãi suất từ 1.000 đồng đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tổng số tiền cho vay là 1.186.000.000 đồng, đã thu 315.135.000 đồng tiền lãi. Trong đó có 10 lượt cho người vay với lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (*tương đương mức lãi suất cho vay từ 109,50% đến 182,50%/1 năm, vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định*), với tổng số tiền cho vay là 336.000.000 đồng, đã thu 116.945.000 đồng tiền lãi.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ đến ngày 18/8/2022, N đã cho 5 người vay tiền/ 9 lượt vay với lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất cho vay từ 109,50%/năm đến 182,50%/1 năm, vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định), với tổng số tiền cho vay là 321.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính người vay phải trả là 88.960.415 đồng, tổng số tiền thu lãi thực tế của người vay là 107.870.000 đồng, cụ thể:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975, trú tại thôn Trần Xá, xã LL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 3 lượt, gồm:

+ Ngày 27/12/2021 vay 60.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1triệu/ 01 ngày. Ngày 31/12/2021 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/ 01 ngày. Tổng hai lượt vay là 70.000.000 đồng. Ngày 22/01/2022, đã trả tổng số

tiền lãi là 5.550.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 4.536.303 đồng, anh L đã trả tiền gốc.

+ Ngày 20/01/2022 vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 19/5/2022, đã trả tổng số tiền lãi 36.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 29.424658 đồng; anh L đã trả tiền gốc.

2. Anh Đặng Văn N2, sinh năm 1990, trú tại thôn XC, xã LL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt, cụ thể: Ngày 29/01/2019 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 08/8/2022, đã trả tổng số tiền lãi 16.740.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 13.682.466 đồng; anh N2 đã trả tiền gốc.

3. Anh Phạm Văn N3, sinh năm 1991, trú tại thôn XC, xã LL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 02 lượt, cụ thể:

+ Ngày 01/01/2020 vay 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 06/8/2022, đã trả tổng số tiền lãi 32.850.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 26.850.000 đồng; anh N3 đã trả tiền gốc.

+ Ngày 15/4/2020 vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 06/8/2022, đã trả tổng số tiền lãi 2.850.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 2.537.672 đồng; anh N3 đã trả tiền gốc.

4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Kim Đâu, xã LL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt, cụ thể: Ngày 30/01/2022 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 16/3/2022, đã trả tổng số tiền lãi 2.760.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 2.255.891 đồng; anh T đã trả tiền gốc.

5. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, trú tại thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 02 lượt, cụ thể:

+ Ngày 21/10/2019 vay 40.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/ 01 ngày. Ngày 29/11/2019, đã trả tổng số tiền lãi 8.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 7.123.288 đồng; anh M đã trả tiền gốc.

+ Ngày 29/11/2019, vay số tiền 26.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 07/01/2020, đã trả tổng số tiền lãi 3.120.000 đồng, trong đó số tiền lãi trên 20% là 2.550.137 đồng; anh M đã trả tiền gốc.

Ngoài ra, theo lời khai của N và hợp đồng xác định: Ngày 20/01/2020, Bùi Văn Tài, sinh năm 1992, trú tại thôn Kim Đâu, xã LL, thị xã Kinh Môn đứng ra giới thiệu cho bạn là Lê Xuân Hoan, sinh năm 1992, trú tại thôn XC, xã LL, thị xã Kinh Môn vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm). Ngày 19/5/2020, anh Hoan đã thanh toán tiền lãi 9.075.000 đồng, đã trả gốc. Tuy nhiên hiện tại anh Hoan vắng mặt tại nơi cư trú, chưa làm việc được.

Đối với số tiền cho vay, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân và tiếp tục cho người khác vay, Cơ quan điều tra không quản lý được.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, số sê-ri F2LZ83N6N70V, lắp sim số điện thoại 0985.834.568 và 0354.695.235, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

*Tại phiên tòa:*

\* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 140 triệu đồng đến 160 triệu đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, số sê-ri F2LZ83N6N70V (tiêu hủy 02 phôi sim gắn kèm).

+ Tịch thu số tiền 321.000.000 đồng, và số tiền lãi 107.870.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

\* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 BLHS là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 BLTTHS, HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn N có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến ngày 18/8/2022, Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi cho người khác vay tiền lãi nặng. N đã cho 5 người vay tiền/ 9 lượt vay với lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (*tương đương mức lãi suất cho vay từ 109,50%/năm đến 182,50%/1 năm, vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định*). Tổng số tiền cho vay là 321.000.000 đồng, tổng số tiền lãi suất người vay đã trả là 107.870.000 đồng, sau khi trừ đi tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS (20%) là 88.960.415 đồng là số tiền thu lời bất chính.

[4]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với các bị cáo là có căn cứ.

[5] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm ít nghiêm trọng. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 31/8/2022, Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Văn N về hành vi bán số lô, số đề. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tiền tương xứng với mức độ nguy hiểm của tội phạm theo quy định tại Điều 35 BLHS để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7]. *Về hình phạt bổ sung:* Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 201 BLHS đối với bị cáo.

[8]. Về biện pháp tư pháp:

8.1. Về số tiền dùng vào việc phạm tội: Tổng số tiền 321.000.000 đồng bị

cáo cho vay, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

8.2. Về số tiền lãi: Quá trình cho vay, bị cáo đã thu tổng số tiền lãi 107.870.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 18.909.585 đồng, số tiền bị cáo thực tế đã thu lợi bất chính là 88.960.415 đồng. Về số tiền thu lợi bất chính thì tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ không chứng minh được những người vay đã sử dụng tiền vay vào mục đích bất hợp pháp. Những người vay đều tự nguyện không yêu cầu được nhận lại. Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX thấy cần Tịch thu thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số 107.870.000 đồng.

8.3. Về xử lý vật chứng: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng điện thoại để nhập phần mềm theo dõi các khoản vay nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, số sê-ri F2LZ83N6N70V, tiêu hủy 02 phôi sim gắn kèm.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này, đối với hành vi bị cáo N còn cho những người khác vay tiền lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch những người vay tiền; các trường hợp khác vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiến hành tách hành vi của Nguyễn Văn N để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với chị Phạm Thị N1 là vợ của N không biết việc N cho người khác vay tiền lãi nặng, không sử dụng số tiền do N thu lợi bất chính nên không xem xét xử lý.

Đối với Công ty cổ phần tập đoàn Tima có trụ sở tại tầng 9, tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội do ông Trần Thế Vĩnh là người đại diện theo pháp luật hoạt động có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp phép là đơn vị quản lý, điều hành phần mềm quản lý hoạt động cầm đồ, cho vay hợp pháp. Công ty giao cho nhân viên là anh Phạm Văn Tùng sinh năm 1991, trú tại số 236, ngõ 192 Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ kinh doanh chăm sóc khách hàng thuê sử dụng tài khoản đăng nhập vào website <https://ag.mecash.vn> do Công ty cổ phần tập đoàn Tima quản lý nhưng không biết N sử dụng phần mềm để hoạt động phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không xem xét xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn N 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền bị cáo sử dụng cho vay là 321.000.000 đồng; số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS bị cáo đã thu là 18.909.585 đồng và số tiền bị cáo thực tế đã thu lợi bất chính là 88.960.415 đồng. Tổng cộng, buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 428.870.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3.2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, số sê-ri F2LZ83N6N70V, tiêu hủy 02 phôi sim gắn kèm điện thoại.

(*Đặc điểm vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ngày 08/12/2022*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo Nguyễn Văn N;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THADS thị xã Kinh Môn;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- **Công bố trên CTTĐT- TANDTC**
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Văn Phúc**